

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Hữu Nghị;

2- Bà Nguyễn Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị **L** và anh **H** chung sống với nhau từ khoảng năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, anh **H** thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, vợ chồng dần không có tiếng nói chung, sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay không tự hàn gắn được. Nay chị **L** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **H**.

Về con chung: Có 02 người tên Lưu Thị Bích T, sinh ngày 24/11/2011 và Lưu Thị Bảo T1, sinh ngày 18/3/2019 hiện đang sống với mẹ, chị **L** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Lưu Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Nguyễn Thị **L** có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn anh Lưu Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị **L**, anh **H** là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **L**; giao 02 con chung tên Lưu Thị Bích T, sinh ngày 24/11/2011 và Lưu Thị Bảo T1, sinh ngày 18/3/2019 cho chị **L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận chị **L** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung chị **L** không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị **L** có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lưu Văn H đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các

đương sự là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về hôn nhân:** Chị **L** và anh **H** chung sống với nhau có thực hiện việc đăng ký kết hôn năm 2010, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị **L** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **H** do chị không hạnh phúc trong hôn nhân, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh **H** cờ bạc, vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay không tự hàn gắn được. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã nhiều lần triệu tập nhưng anh **H** luôn vắng mặt không rõ lý do, điều này thể hiện anh **H** không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu được ly hôn chị **L** là có căn cứ chấp nhận.

[3] **Về con chung:** 02 con chung tên **Lưu Thị Bích T**, sinh ngày 24/11/2011 và **Lưu Thị Bảo T1**, sinh ngày 18/3/2019 hiện đang sống ổn định với mẹ nên giao chị **L** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị **L** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị **L** không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị **L** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị L**:

Chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn với anh **Lưu Văn H**.

2. Về con chung: Giao chị **Nguyễn Thị L** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên **Lưu Thị Bích T**, sinh ngày 24/11/2011 và **Lưu Thị Bảo T1**, sinh ngày 18/3/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị **L** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019250 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị L đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.